TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/DS-ST
Ngày 31-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 498/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S; trụ sở: 77 Trần Hưng Đạo, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: 41-43-45 Pasteur, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Cao V, sinh năm 2000; địa chỉ liên hệ: 41-43-45 Pasteur, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/10/2023). Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Hà Văn Đ; địa chỉ: số 20B/15 khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/9/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/7/2022 Ngân hàng TMCP S và ông Hà Văn Đ giao kết Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0110811370.280.18072022, theo đó Ngân hàng TMCP S phát hành cho ông Đ khoản vay thấu chi online với hạn mức 47.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (18/7/2022 đến ngày 18/7/2023), mục đích sử dụng tiền vay: tiêu dùng, tài khoản kèm theo hạn mức tín dụng số 1020408199 mở tại Ngân

hàng TMCP S, lãi suất cho vay trong hạn: 15,8%/năm, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ đã nhận tiền vay thông qua giao dịch chuyển khoản nhiều lần, tuy nhiên hết thời hạn vay ngày 18/7/2023 ông Đ không thanh toán tiền gốc, lãi theo thoả thuận cho Ngân hàng TMCP S, vi phạm thời hạn thanh toán. Tính đến ngày 31/01/2024 ông Đ còn nợ tổng số tiền là 51.775.033 đồng, trong đó tiền nợ gốc: 45.569.717 đồng, tiền lãi trong hạn 345.455 đồng, tiền lãi quá hạn 5.859.861 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Hà Văn Đ thanh toán một lần toàn bộ dư nợ thấu chi cho Ngân hàng TMCP S với tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/01/2024 là: 51.775.033 đồng. Yêu cầu ông Đ phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0110811370.280.18072022 ngày 18/7/2022 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Đối với bị đơn ông Hà Văn Đ: Quá trình tố tụng ông Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tống đạt các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, triệu tập lên Toà án để tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp tiếp cận chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng.

Về nội dung vụ án: căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Hà Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 24/01/2024 và ngày 31/01/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn: giao dịch tín dụng cho vay theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0110811370.280.18072022 ngày 18/7/2022 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP S và bị đơn ông Hà Văn Đ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[2.2] Ông Hà Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không xuất trình tài liệu, chứng cứ liên quan

đến việc thanh toán nợ cho Ngân hàng. Căn cứ các bản sao kê tài khoản thấu chi cá nhân, phiếu tính lãi do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Đ đã thực hiện rút tiền nhiều lần thông qua hình thức chuyển khoản bằng tài khoản thấu chi, đến ngày 31/01/2024 còn nợ số tiền gốc là 45.569.717 đồng. Từ ngày 18/7/2022 đến nay ông Đ không thanh toán nợ gốc và không thanh toán tiền lãi theo đúng thỏa thuận cho Ngân hàng. Căn cứ Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0110811370.280.18072022 ngày 18/7/2022 thể hiện lãi suất cho vay trong hạn: 15,8%/năm, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Tại Biên bản làm việc ngày 20/7/2023 giữa đại diện Ngân hàng TMCP S và ông Hà Văn Đ về việc thông báo nợ quá hạn, ông Hà Văn Đ thừa nhận do gặp khó khăn nên chưa thanh toán được, khi công việc ổn định sẽ thanh toán nợ gốc thấu chi mỗi tháng dự kiến 4 triệu đồng tuy nhiên đến nay vẫn không thanh toán gốc lãi đầy đủ cho Ngân hàng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ tính đến ngày đến ngày 31/01/2024 là: 51.775.033 đồng trong đó tiền nợ gốc: 45.569.717 đồng, tiền lãi trong hạn 345.455 đồng, tiền lãi quá hạn 5.859.861 đồng là có căn cứ. Ông Đ phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án xét xử cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ theo thỏa thuận giữa hai bên.

[3] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Chi phí tố tụng khác: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.170.726 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khấu trừ toàn bộ vào tạm ứng chi phí nguyên đơn đã nộp tại Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy địnhịnh về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy địnhịnh của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Hà Văn Đ về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc ông Hà Văn Đ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0110811370.280.18072022 ngày 18/7/2022 tính đến hết ngày 31/01/2024 là 51.775.033 (năm mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm ba mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc: 45.569.717 đồng, tiền lãi trong hạn 345.455 đồng, tiền lãi quá hạn 5.859.861 đồng.

1.2. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 01/02/2024 cho đến khi ông Hà Văn Đ trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất, phí thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0110811370.280.18072022 ngày 18/7/2022.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Văn Đ phải chịu 2.588.752 (hai triệu năm trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi hai) đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP S 1.175.000 (một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006992 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Chi phí tố tụng khác: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.170.726 đồng, nguyên đơn chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, khấu trừ toàn bộ vào tạm ứng chi phí nguyên đơn đã nộp tại Tòa án.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngân